

Số: 22/2022/QĐST-HNGĐ

N, ngày 24 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 71/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ P, sinh năm 1991

ĐKTT: ấp Khu 1, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng

Nơi ở hiện nay: 67/37A H, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ

Bị đơn: Ôn, sinh năm 1979

Tạm trú: 67/37A H, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Mỹ P và ông Dương Đình Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ P và ông Dương Đình Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà P và ông Th thống nhất giao con chung tên Dương Đình L (nam) sinh ngày 26/11/2017 cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; ông Th có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Việc thăm, chăm sóc và giáo dục con chung là quyền và nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con, không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Bà P và ông Th tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.
- Về nợ chung: Ghi nhận trình bày của bà P, ông Th về việc không có nợ chung. Nếu sau này phát sinh tranh chấp giữa người khác với bà P, ông Th và có đơn kiện sẽ được xem xét giải quyết thành vụ kiện khác.
- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ P và ông Dương Đình Th mỗi người phải chịu 75.000đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm, ông Dương Đình Th phải chịu 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm liên quan đến nghĩa vụ cấp dưỡng; bà P tự nguyện nộp thay tiền án phí cho ông Th, cần trừ vào 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí bà P đã nộp theo biên lai thu số 0001503 ngày 24/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận N, thành phố Cần Thơ thì bà P đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- VKSNDQN;
- CCTHADSQN;
- UBND xã T,
H. P, TP. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Mai